

**Kính phôi chiếu màu bạc màu
5mm 6mm 8mm 10mm 12mm rõ ràng
cho cửa sổ với giá tốt nhất**



Kính phôi quang màu bạc là gì?

Kính phôi chiếu bạc là một loại kính phôi chiếu nhiệt, nó đang áp dụng phương pháp phun từ tính để phun một lớp kim loại và vật liệu oxy hóa kim loại lên bề mặt kính trong buồng chân không siêu cao. Sau quá trình phôi, kính phôi chiếu bạc được cắt theo kích thước tùy chỉnh và trải qua viến, hoặc thậm chí sau đó là cán và cách nhiệt để tăng cường các chức năng tiếp theo của nó. Gương bạc rất tốt cho cửa sổ dân cư, đặc biệt là đối với một lượng lớn cửa ra vào và cửa sổ dân cư vì các chức năng tiết kiệm năng lượng và hiệu ứng trang trí của nó.

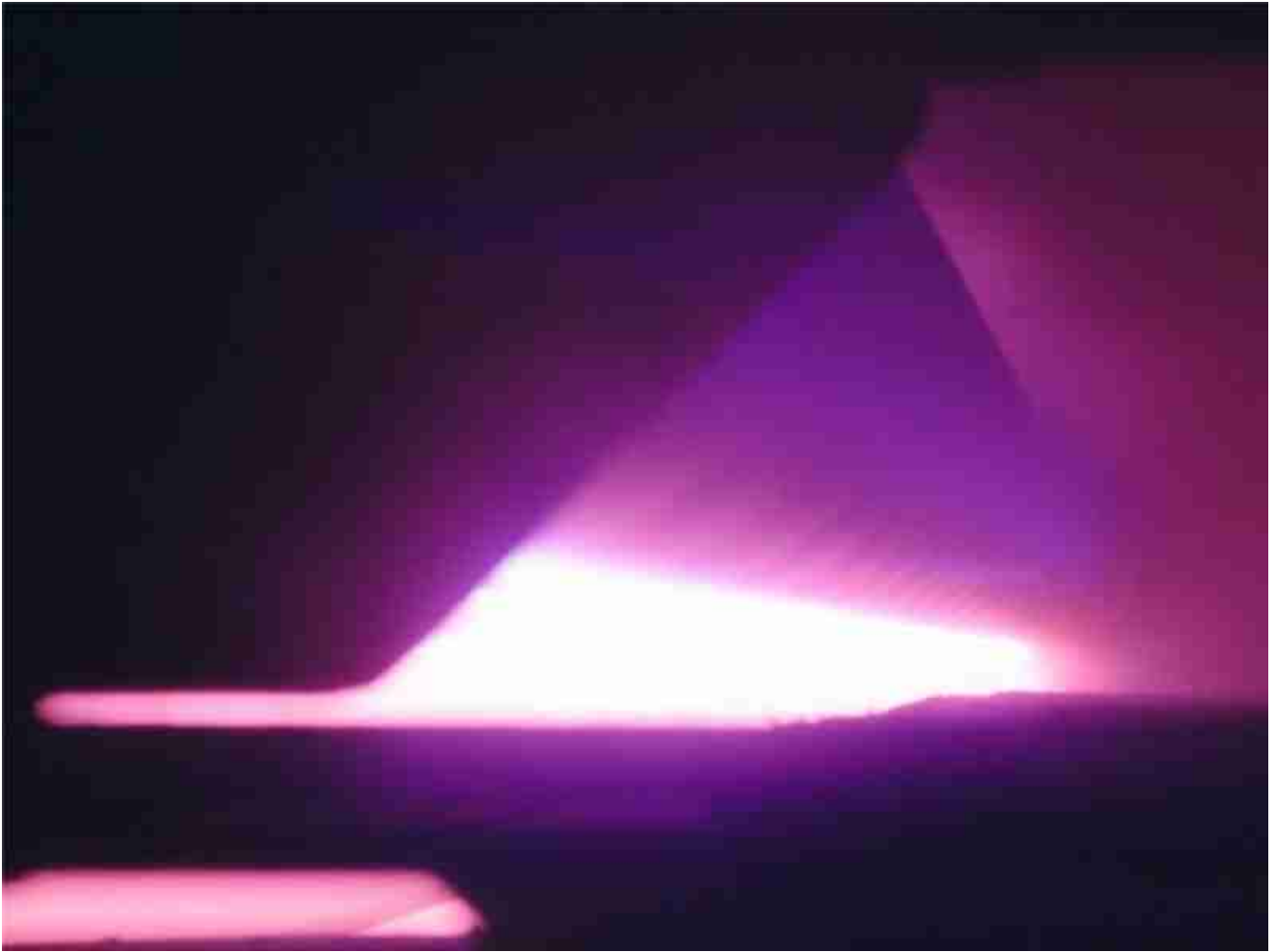


Kính phun xạ màu bạc

Làm thế nào để sản xuất thủy tinh phun chiếu bạc?

Chúng tôi sử dụng kính nổi tự động làm bằng thủy tinh (trong vòng một tháng) đã được làm sạch trước tiên bằng máy giặt Bentler của Đức, trong quá trình này, bề mặt kính sẽ được làm nóng và kích hoạt. Sau đó, kính sẽ được chuyển sang đường dây xì hơi từ tính lớn để chịu được sự xì hơi công suất cao của vật liệu kim loại lên bề mặt kính. Các mục tiêu kim loại khác nhau sẽ tạo thành các loại lớp khác nhau trên bề mặt kính. Một sự kết hợp của các lớp phim sẽ tạo thành một màu sắc và hiệu suất nhiệt nhất định trên kính.

Các vật liệu phun khác nhau sẽ có màu sắc khác nhau:



Ánh sáng xì hơi SiNx



Ánh sáng co rúm



Dây chuyền xì hơi điện tích lớn để sản xuất kính phèn quang.

Ưu điểm của kính phôi quang nhiệt:

- Hiệu suất vật lý và hóa học tốt, bám dính bề mặt là vĩnh viễn, không bị cước;
- Hiệu suất nhiệt tuyệt vời như giá trị U tốt, SHGC, Truyền, v.v.
- Nhiều tùy chọn ngoại hình như màu xám, xanh nhạt, màu trung tính, v.v.;
- Độ đồng nhất siêu tốt với sự khác biệt màu sắc $\Delta E < 1.5$;

Vv.

Dữ liệu hiệu suất của kính phôi quang nhiệt:

[Shenzhen Dragon Glass](#) hiệu suất kính phôi chi tiêu nhiệt và tham chi tiêu màu sắc:



Shen zhen Dragon Glass Co., Ltd

Configuration	Visible light T%	Visible light Rout%	Visible light Rin%	Solar energy T%	Solar energy Rout%	SC	SHGC	NFRC U-Value Sum.	NFRC U-Value Win.	European U-Value	CLR
6mm Clear LCCT138 (2#)	34	22	30	37	17	0.57	0.50	5.36	5.92	5.73	grey
6mm Clear LCCT145 (2#)	41	30	18	40	22	0.58	0.50	5.33	5.89	5.73	grey
6mm Clear LCCT159 (2#)	59	21	21	58	15	0.75	0.65	5.33	5.89	5.73	light grey
6mm Clear LRF-III (2#)	51	18	14	45	12	0.65	0.57	4.84	5.43	5.73	light blue
6mm Clear LRF-IV (2#)	44	22	23	45	16	0.63	0.55	4.71	5.31	5.73	light blue grey
6mm Clear LRF-V (2#)	43	28	6	36	18	0.55	0.48	4.64	5.25	5.73	silver blue
6mm Clear LRTB150X (2#)	54	18	13	49	12	0.69	0.60	4.97	5.55	5.73	light blue
6mm Clear LRTB160 (2#)	62	14	17	56	10	0.75	0.65	5.12	5.69	5.73	light blue
6mm Clear LRTB170 (2#)	75	23	24	70	16	0.85	0.74	5.27	5.84	5.73	Neutral
6mm Clear LRTB180 (2#)	82	16	16	76	12	0.91	0.79	5.33	5.89	5.73	Neutral
6mm Clear LTY120 (2#)	21	33	24	18	26	0.35	0.30	4.02	4.68	5.73	silver grey
6mm Clear LTY130-1 (2#)	30	27	17	25	20	0.44	0.38	4.31	4.94	5.73	silver grey
6mm Clear LTY140-1 (2#)	40	21	15	35	15	0.55	0.48	4.77	5.37	5.73	grey
6mm Clear LTY150 (2#)	54	21	15	49	14	0.68	0.59	5.15	5.72	5.73	grey
6mm Clear LTY165 (2#)	64	17	20	59	12	0.77	0.67	5.27	5.84	5.73	light grey
6mm Clear LSC140 (2#)	38	25	16	31	18	0.51	0.44	4.71	5.31	5.73	light blue
6mm Clear LSC150 (2#)	53	18	17	45	13	0.64	0.56	4.71	5.31	5.73	light blue
6mm Clear LSC160 (2#)	60	17	15	56	12	0.73	0.64	4.71	5.31	5.73	light blue
6mm Clear LSC170 (2#)	70	16	19	65	12	0.82	0.71	4.71	5.31	5.73	light blue
6mm Clear LAC-140 (2#)	46	26	8	40	18	0.61	0.53	5.15	5.72	5.73	silver blue
6mm Clear LSD-140 (2#)	44	15	18	40	11	0.63	0.55	5.12	5.69	5.73	light blue
6mm Clear LSD-150 (2#)	52	20	19	51	15	0.72	0.62	5.39	5.95	5.73	light blue

Dữ liệu hiệu suất kính phôi chi tiêu năng lượng mặt trời.

Thông số kỹ thuật của kính phản quang nhiệt:

- **Tên sản xuất:** Kính phản quang màu bạc, kính phản quang nhiệt;
- **Độ dày kính:** 5mm 6mm 8mm 10mm 12mm;
- **Màu thủy tinh:** trong suốt, sẫm thẫm, xanh lá cây, xanh dương, xám, v.v.
- **Các loại thủy tinh:** Kính phản quang nhiệt cường lực; Kính phản quang nhiệt nhiều lớp; Kính phản quang nhiệt cách nhiệt; kính phản quang nhiệt frit gốm, kính phản chiếu nhiệt ngâm nhiệt, v.v.
- **Hình dạng thủy tinh:** Phẳng/cong;
- **Kích thước tối đa:** 2440 * 3660mm
- **Kích thước tối thiểu:** 400 * 900mm
- **Chất lượng:** Theo CE / ASTM / ISO9001 / AS, v.v.
- **Đóng gói:** thùng ván ép mạnh;
- **Mẫu miễn phí:** Trong vòng 5 ngày;
- **Thời gian sản xuất:** 7 ~ 10 ngày;
- **Công suất:** 10000M/ngày;

Ứng dụng:

Kính phản chiếu bạc được sử dụng rộng rãi trong cửa sổ và cửa ra vào dân cư, mặt tiền, thiêt kế nội thất, v.v.



Ứng dụng cho kính phản chiếu năng lượng mặt trời.

Chi tiết sản xuất:

Kính phản quang màu vàng:

Kính phân quang màu vàng.

Kính phân quang mặt trời đánh bóng matt

Các loại môu truyền khác nhau



Chi tiết sản xuất kính phần quang mặt trời.

Chi tiết đóng gói:

Thùng gỗ dán mạnh để đảm bảo giao thông an toàn.

Giá kính phôi quang nhiệt là bao giờ?

Giá kính phôi quang nhiệt tiêu chuẩn như sau:

Các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến giá kính phôi chi phí nhiệt:

- Kính dày;
- Hình dạng thủy tinh: giá của hình dạng cong đắt hơn;
- Danh sách kích thước thủy tinh: điều này ảnh hưởng đến tốc độ cắt và tốc độ tải của sản xuất do đó ảnh hưởng đến chi phí;
- Các chức năng khác như cấu hình cán hoặc cách nhiệt là cần thiết;
- Số lượng: số lượng lớn hơn, giá tốt hơn!

Vv

Bạn có muốn nhận được một báo giá miễn phí của giá kính phôi chi phí nhiệt? Chào mừng bạn nhấp vào bên dưới và liên hệ với chúng tôi ngay bây giờ ~